

# MINH BẠCH PHÁP LUẬT VÀ CÔNG BỐ PHÁN QUYẾT CỦA TÒA ÁN TRONG XU THẾ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

TS. NÔNG QUỐC BÌNH \*

**M**inh bạch hóa pháp luật và công bố phán quyết của toà án là một trong những yêu cầu quan trọng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, tạo ra môi trường pháp lí thuận lợi cho hoạt động kinh tế, thương mại quốc tế phát triển.

Để việc minh bạch pháp luật cũng như công bố các phán quyết của toà án được thực hiện trên bình diện quốc tế, nhiều nước đã kí kết và tham gia các điều ước quốc tế trong đó các nước thành viên cam kết thực hiện việc minh bạch pháp luật và công bố phán quyết của toà án nước mình. Bài viết này đề cập một số quy định có liên quan tới minh bạch hoá pháp luật và công bố phán quyết của toà án được quy định trong Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (gọi tắt là Hiệp định TRIPS) và được quy định trong Hiệp định giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hợp chúng quốc Hoa Kỳ về quan hệ thương mại (gọi tắt là BTA) - đây là hai trong các điều ước quốc tế quan trọng đối với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

## 1. Minh bạch pháp luật

Pháp luật được ban hành nhằm thể chế hoá đường lối chính sách của nhà nước, pháp luật phải trở thành quy tắc xử sự chung để điều chỉnh hành vi của con người trong xã hội. Việc công khai pháp luật làm cho mọi người đều biết để thực hiện. Có thể nói, sẽ rất bất hợp lí

khi đòi hỏi một người phải tuân thủ quy định của pháp luật khi người đó không biết quy định pháp luật hoặc không có điều kiện để tiếp cận các quy định pháp luật.<sup>(1)</sup>

Công khai, minh bạch hóa pháp luật là một trong những nguyên tắc quan trọng của nhà nước pháp quyền. Để tránh sự cai trị xã hội bằng những quy định pháp luật độc đoán, tùy tiện, bất công nhằm bảo vệ quyền con người và lợi ích của xã hội đồng thời nhằm nhất quán các chuẩn mực pháp lí của nhà nước pháp quyền, trong quá trình lập pháp phải đảm bảo 4 nguyên tắc cơ bản đó là nguyên tắc phổ biến của pháp luật, nguyên tắc ổn định, nguyên tắc công khai và nguyên tắc dự đoán trước.<sup>(2)</sup> Để đảm bảo tính minh bạch, các quy định của pháp luật phải được công bố một cách công khai để cho tất cả mọi người đều biết. Thông qua hình thức công bố công khai các quy định của pháp luật, mọi người biết được quyền lợi và nghĩa vụ của mình để thực hiện.

Trên thực tế, công khai, minh bạch hoá các quy định pháp luật là yêu cầu quan trọng trong thủ tục lập pháp và hành pháp của nhiều nước trên thế giới. Đối với hầu hết các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, việc công bố văn bản pháp lí được coi là điều kiện bắt buộc để văn bản pháp lí đó có hiệu lực pháp luật.<sup>(3)</sup> Nói

\* Giảng viên chính Khoa luật quốc tế  
Trường đại học luật Hà Nội

cách khác, một văn bản pháp lí chỉ có giá trị thi hành khi văn bản pháp lí đó được chính thức thông báo công khai cho công chúng biết theo thủ tục nhất định. Thông thường, việc công bố các văn bản pháp luật được thực hiện qua việc đăng tải toàn bộ nội dung của văn bản pháp luật đó trong tờ báo chính thức của Chính phủ như công báo.

Công khai hoá pháp luật là một trong những yêu cầu của Hiệp định TRIPS - một điều ước quốc tế đa phương quan trọng nằm trong khuôn khổ của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Hiệp định này được kí kết vào ngày 15/04/1994 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/1995. Các nước thành viên tham gia Hiệp định TRIPS nhằm mục đích giảm bớt những lệch lạc và những trở ngại trong hoạt động thương mại quốc tế, thúc đẩy việc bảo hộ một cách có hiệu quả và toàn diện các quyền sở hữu trí tuệ và đảm bảo rằng các biện pháp và thủ tục thực thi các quyền sở hữu trí tuệ không trở thành rào cản đối với hoạt động thương mại hợp pháp.<sup>(4)</sup>

Có thể nói, về mặt lí luận, các quy định của Hiệp định TRIPS không có giá trị bắt buộc đối với Việt Nam bởi vì Việt Nam chưa phải là thành viên của WTO. Tuy nhiên, trên cơ sở những thoả thuận trong một số điều ước quốc tế mà Việt Nam đã kí kết như Hiệp định thương mại với Hoa Kỳ, Hiệp định bảo hộ quyền sở hữu với Thụy Sĩ thì các quy định của Hiệp định TRIPS Việt Nam phải tôn trọng.<sup>(5)</sup> Hơn nữa, với mục tiêu gia nhập WTO vào năm 2005 Việt Nam sớm muộn cũng phải tuân thủ các quy định của tổ chức quốc tế quan trọng này.

Về tính công khai pháp luật, Điều 63(1) Hiệp định TRIPS quy định: "*Các luật và các*

*quy định, các quyết định xét xử và các quyết định hành chính cuối cùng để áp dụng chung, do thành viên ban hành, liên quan đến đối tượng của Hiệp định này... phải được công bố hoặc nếu việc công bố đó không có khả năng thực hiện, phải tiếp cận được một cách công khai...".*

Thực hiện các quy định về việc công bố pháp luật tại Điều 63(1) giúp cho các đối tượng bị tác động bởi pháp luật của các quốc gia thành viên tránh những tranh chấp có thể xảy ra khi không hiểu biết pháp luật đồng thời hạn chế sự lạm dụng trong việc áp dụng và thực thi pháp luật. Quy định về công khai hoá này tạo môi trường pháp lí rõ ràng, minh bạch làm cho hoạt động thương mại giữa các nước thành viên thông thoáng hơn. Để đảm bảo quy định của Điều 63(1) được thực hiện một cách triệt để, Điều 63(3) Hiệp định TRIPS quy định rằng trong trường hợp luật cũng như các phán quyết của toà án không có điều kiện được công bố thì các thành viên khác của Hiệp định có quyền yêu cầu bằng văn bản để được tiếp cận hoặc được thông tin chi tiết về luật và các phán quyết của toà án có liên quan.

Giống như Hiệp định TRIPS, các quy định về việc công khai hoá pháp luật cũng được quy định trong BTA. BTA được kí ngày 13/07/2000 tại Washington và có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2001. Hiệp định này được coi là một trong những hiệp định thương mại quan trọng thể hiện sự nỗ lực cải cách kinh tế của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đồng thời tạo nền tảng cho Việt Nam gia nhập WTO.<sup>(6)</sup> Mặc dù là hiệp định song phương nhưng BTA được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc và tiêu chuẩn của WTO. Điều này thể hiện rõ trong rất nhiều quy định

của BTA, theo đó Việt Nam và Hoa Kỳ cam kết rằng trong nhiều trường hợp, các bên sẽ tôn trọng những nguyên tắc được ghi nhận trong các điều ước quốc tế nằm trong khuôn khổ của WTO. Ví dụ: Điều 2 (6), Điều 3 (2,4) Chương I về thương mại hàng hoá; Điều 1(3) Chương II về quyền sở hữu trí tuệ; Điều 4(8), Điều 11 của Chương IV về phát triển quan hệ đầu tư; Điều 8 Chương VI về các quy định liên quan tới tính minh bạch, công khai và quyền khiếu kiện... Như vậy, có thể nói, thực hiện BTA là thực hiện một phần quan trọng các nguyên tắc của những quy định trong khuôn khổ của WTO. Do đó, thực hiện nghiêm chỉnh BTA sẽ là bước đầu để Việt Nam thực hiện những yêu cầu của WTO. Điều này đồng nghĩa với việc tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam hội nhập với nền kinh tế thế giới và sớm trở thành thành viên của WTO.

Về việc công khai công bố pháp luật được BTA quy định tại Điều 1 của Chương VI về các quy định liên quan tới tính minh bạch, công khai và quyền khiếu kiện như sau: *"Mỗi bên (Việt Nam và Hoa Kỳ) công bố một cách định kỳ và kịp thời tất cả các luật, quy định và thủ tục hành chính có tính áp dụng chung, liên quan đến bất kỳ vấn đề nào được quy định trong Hiệp định..."*

Mục đích của việc công bố pháp luật và quy định có tính áp dụng chung là giúp các tổ chức và cá nhân là đối tượng bị áp dụng có điều kiện làm quen trước khi các luật và quy định này có hiệu lực. Trên cơ sở quy định của Điều 1 của Chương VI đề cập trên đây có thể nói công khai, minh bạch là những yêu cầu bắt buộc của BTA. Để đảm bảo việc công bố công khai được thực hiện thông qua việc đăng tải các quy định có tính áp dụng chung, Điều 5 của

Chương VI quy định: *"Các bên (Việt Nam và Hoa Kỳ) có hoặc giao cho một hoặc một số tạp chí chính thức đăng tải tất cả các biện pháp có tính áp dụng chung. Các bên xuất bản định kỳ các tạp chí này và có sẵn các bản của chúng cho công chúng"*.

Như vậy, có thể thấy, với quy định rằng luật và các quy định có tính áp dụng chung phải được công bố một cách kịp thời thông qua một số tạp chí chính thức để công chúng dễ dàng tiếp cận được đã thể hiện sự công khai, minh bạch các quy định pháp luật được ghi nhận trong cả Hiệp định TRIPS và BTA.

## **2. Công bố phán quyết của toà án**

Công bố phán quyết của toà án là việc chuyển tải toàn văn các quyết định và bản án của toà án tới toàn thể công chúng một cách công khai. Mục đích của việc công bố phán quyết của toà án là nhằm làm cho công chúng thấy rõ quan điểm của toà án trong việc áp dụng pháp luật để xét xử.

Ở nhiều nước trên thế giới, việc công bố bản án được thực hiện thường xuyên liên tục và trở thành thông lệ quốc tế.<sup>(7)</sup> Đối với các nước theo hệ thống luật chung Anh - Mỹ (Common Law) bên cạnh những bản án điển hình được tuyên lựa để đăng tải trong các bản tổng hợp án lệ (Law Report) và trở thành nguồn pháp luật thì việc công bố các bản án nói chung đến với công chúng không vì thế mà bị hạn chế. Để các phán quyết của toà án có thể đến được tay công chúng một cách rộng rãi, ở những nước này, các phán quyết do toà án tuyên phải được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng như công báo, bản tin pháp luật, Internet...

Ở Việt Nam, thời gian gần đây việc công bố bản án đã bắt đầu được tiến hành.<sup>(8)</sup> Mặc dù còn hạn chế về số lượng cũng như kỹ thuật

nhưng việc đăng tải bản án này đã khẳng định việc làm đúng đắn phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Pháp luật luôn thể hiện bản chất chính trị giai cấp của một nhà nước nhất định. Trong khi đó, bản án được toà án tuyên là một trong những hình thức cụ thể của kết quả thi hành pháp luật. Nhìn chung, pháp luật được ban hành để điều chỉnh các hành vi của các chủ thể trong các quan hệ xã hội, theo đó tất cả các chủ thể phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế, trong nhiều trường hợp, các chủ thể trong quan hệ pháp luật cụ thể yêu cầu toà án bảo vệ quyền lợi của mình trong các vụ án dân sự hoặc toà án thực hiện chức năng xét xử của mình theo quy định của pháp luật đối với các vụ án hình sự. Trong các trường hợp này, dựa trên các quy định của pháp luật, phán quyết của toà án thể hiện rõ ràng quan điểm của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên đương sự nói riêng và quyền lợi của Nhà nước cũng như của xã hội nói chung. Do đó, có thể nói, việc công bố phán quyết do toà án tuyên là hình thức công khai hoá chủ trương đường lối chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Công khai phán quyết của toà án là một trong những nguyên tắc quan trọng được áp dụng trong quá trình xét xử. Theo nguyên tắc này thì việc xét xử phải được tiến hành một cách công khai và mọi người có thể được tham dự. Trong những trường hợp đặc biệt cần để giữ gìn bí mật của Nhà nước, thuần phong mỹ tục hoặc bí mật của các đương sự theo yêu cầu chính đáng của họ thì toà án xét xử kín nhưng khi tuyên án phải công khai để mọi người được biết. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, nguyên tắc này được quy định

trong nhiều văn bản pháp luật liên quan tới quá trình xét xử của toà án.<sup>(9)</sup>

Như vậy, có thể nói việc công bố bản án là hình thức công khai, minh bạch hoá chính sách và pháp luật. Việc làm này được coi là một trong những biện pháp hữu hiệu để xây dựng xã hội dân chủ, văn minh trong đó người dân thực sự được làm chủ xã hội thông qua việc được biết, được bàn và được kiểm tra việc thực thi pháp luật của cơ quan tư pháp.

Như đã trình bày ở trên về Hiệp định TRIPS đối với quy định về sự minh bạch của pháp luật và công bố phán quyết của toà án, Điều 63(1) Hiệp định TRIPS quy định các phán quyết của toà án cũng phải được công bố đồng thời trong trường hợp nếu phán quyết không có điều kiện để công bố thì phải tạo điều kiện thuận lợi cho những người có liên quan tiếp cận một cách dễ dàng.

Về việc cung cấp phán quyết của toà án cho các bên trong vụ kiện liên quan tới thực thi quyền sở hữu trí tuệ, BTA quy định khá cụ thể tại khoản 3 Điều 11 Chương II như sau:

*“Mỗi bên bảo đảm rằng các quyết định giải quyết vụ việc giải quyết theo thủ tục hành chính và thủ tục xét xử phải:*

*A. Bằng văn bản và nêu rõ các lí do là căn cứ của các quyết định đó;*

*B. Được sẵn sàng cung cấp không chậm trễ quá đáng, ít nhất cho các bên tham gia vụ kiện”.*

Như vậy có thể nói, mặc dù quy định trên đây của BTA không quy định cụ thể các phán quyết của toà án phải được công bố tới công chúng nhưng nội dung quy định tại khoản 3 Điều 11 của Chương II trên đây cho thấy các phán quyết của toà án phải được làm “bằng văn bản” và phải “cung cấp không chậm trễ ít nhất cho các bên tham gia vụ kiện” đã thể

hiện tính rõ ràng, công khai, minh bạch đối với phán quyết của toà án. Quy định phải thông báo phán quyết của toà án ít nhất đối với các bên chủ thể có nghĩa là ngoài các bên chủ thể ra phán quyết còn có thể được thông báo tới các đối tượng khác nếu như có điều kiện. Với tinh thần của BTA là luôn tôn trọng những nguyên tắc của Hiệp định TRIPS trong đó có nguyên tắc liên quan tới tính minh bạch như đã trình bày ở trên, các đối tượng khác không phải là các bên tham gia vụ kiện trong quy định này có thể được hiểu là công chúng. Vì vậy, để thực hiện hiệu quả yêu cầu công khai minh bạch này trong BTA, không có cách nào khác là công bố công khai các phán quyết của toà án tới công chúng.

Từ những quy định của Hiệp định TRIPS và BTA về vấn đề minh bạch pháp luật và các phán quyết của toà án, có thể nói việc công khai hoá pháp luật và công bố các phán quyết của toà án không ngoài mục đích làm cho các chủ thể bị tác động có điều kiện để hiểu biết pháp luật và chính sách của các nước thành viên. Trên cơ sở đó hướng cho các chủ thể có xử sự đúng để tránh các tranh chấp có thể xảy ra trong quan hệ kinh tế và thương mại quốc tế. Đồng thời với việc làm này sẽ hạn chế sự tùy tiện hoặc lạm dụng của các cá nhân hoặc tổ chức được giao quyền thực thi pháp luật. Nói cách khác, trong quan hệ kinh tế quốc tế, quy định về minh bạch pháp luật và công bố phán quyết của toà án sẽ hạn chế sự phân biệt đối xử giữa các chủ thể trong nước và nước ngoài trong việc áp dụng pháp luật.

Tóm lại, minh bạch pháp luật và công bố phán quyết của toà án có ý nghĩa quan trọng cho việc xây dựng môi trường pháp lí cho

việc thực hiện các giao dịch thương mại quốc tế. Những yêu cầu này được ghi nhận trong Hiệp định TRIPS và BTA. Với tư cách là một bên kí kết của BTA và là một quốc gia đang tích cực gia nhập WTO, Việt Nam cần đẩy mạnh việc minh bạch pháp luật và công bố phán quyết của toà án. Tin chắc rằng với việc làm này sẽ góp phần giúp Việt Nam đạt được những mong muốn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của mình./.

(1). Xem: Nguyễn Công Hồng, "*Nội dung cơ bản của các quy định liên quan đến tính minh bạch và các nội dung cụ thể cần rà soát văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Hiệp định*", tài liệu trong Hội thảo về Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, được tổ chức tại TP Hồ Chí Minh tháng 7/2002.

(2). D. Neil MacCormick, "*Nhà nước pháp quyền*" và "*chế độ pháp trị*", Nhà nước pháp quyền, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, tr. 163.

(3). John Bentley, "*Những vấn đề hiện tại về tính công khai của pháp luật: Việt Nam và các giải pháp kiến nghị*", Tạp chí nghiên cứu lập pháp số 4/2001.

(4). Lời nói đầu của Hiệp định TRIPS.

(5). Xem: Điều 1 (2) Chương I của Hiệp định thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, kí ngày 13/7/2000; Điều 3, 4 Hiệp định bảo hộ sở hữu trí tuệ và hợp tác trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Liên bang Thụy Sĩ, được kí ngày 7/7/1999.

(6). Xem: "*Hỏi đáp về Hiệp định thương mại Việt - Mỹ*", Nxb. Thống kê, 2002, tr. 7.

(7). Virginia Wise, Công bố các quyết định của toà án, tài liệu của Dự án STAR Việt Nam, tháng 12/2002.

(8). Bản án đầu tiên đăng tải trong Tạp chí toà án của Toà án nhân dân tối cao số 10/2003; 72 vụ án tranh chấp lao động điển hình - Tóm tắt và bình luận, do Nxb. Lao động phát hành năm 2004.

(9). Điều 18 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các tranh chấp lao động; Điều 7 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế; Điều 15 Bộ luật tố tụng dân sự mới được Quốc hội thông qua.